

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07/12/2023

V/v: “Ly hôn giữa bà M và ông T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Minh
Ông Nguyễn Văn Hình

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Khôi – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 160/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị M, sinh năm 1973(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1968(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lâm Thị M trình bày: Bà và ông Đặng Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 30 tháng 6 năm 2010.

Sau khi kết hôn ông T chửi bới, rượu chè nên vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Từ năm 2013 bà bỏ về nhà mẹ đẻ ở, ông T có xin lỗi và hứa sẽ sửa đổi nên vợ chồng tiếp tục chung sống. Tuy nhiên ông T không thay đổi nên từ năm 2023 ông T về quê nội ở T ở từ đó vợ chồng ly thân. Nay bà xác định tình

cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho được ly hôn với ông Đặng Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Đặng Quỳnh C sinh ngày 13/12/2015 hiện đang ở cùng bà. Khi ly hôn bà M muốn tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/11/2023, bị đơn ông Đặng Văn T trình bày: Ông và bà Lâm Thị M kết hôn năm 2010 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì. Từ tháng 02/2023 không may ông bị tai nạn sức khỏe giảm sút nên bà M ruồng rẫy, chuyển đồ đạc của ông về thôn Ngọc Thỏ, xã T và không quan tâm gì đến ông nữa. Từ tháng 02/2023 đến nay vợ chồng ly thân. Nay bà M xin ly hôn ông đồng ý.

Về con chung: vợ chồng ông có 01 con chung: Đặng Quỳnh C sinh ngày 13/12/2015 hiện đang ở cùng bà M. Khi ly hôn, ông đồng ý để bà M tiếp tục nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

Về đường lối giải quyết:

Căn cứ điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật TTDS; điều 6, khoản 1 điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lâm Thị M. Xử cho ly hôn giữa bà Lâm Thị M và ông Đặng Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Quỳnh C sinh ngày 13/12/2015 cho bà Lâm Thị M tiếp tục nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà M và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí DSST: Bà M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật./.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lâm Thị M và ông Đặng Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành

xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Bà Lâm Thị M và ông Đặng Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 30 tháng 6 năm 2010; Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa bà M và ông T nảy sinh mâu thuẫn; vợ chồng không có sự đồng cảm, Ca sê với nhau. Từ tháng 02/2023 đến nay bà M và ông T ly thân, hai bên không gặp gỡ để tìm biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Nay bà M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn, ông T nhất trí ly hôn bà Lâm Thị M.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa bà Lâm Thị M và ông Đặng Văn T đã mâu thuẫn trầm trọng, từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được; Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Thị M đối với ông Đặng Văn T.

[5] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Bà Lâm Thị M và ông Đặng Văn T có 01 con chung là Đặng Quỳnh C sinh ngày 13/12/2015 hiện đang ở cùng bà M. Cháu C có đơn đề nghị được ở cùng bà M. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của con chung, đề nghị của đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án bà M và ông T đều có ý kiến: bà M sẽ tiếp tục nuôi cháu C, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con cho bà M. Do vậy đề nghị của bà M, ông T là phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Khi ly hôn tiếp tục giao con chung Đặng Quỳnh C sinh ngày 13/12/2015 cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà M và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Bà Lâm Thị M và ông Đặng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Lâm Thị M phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bà Lâm Thị M, ông Đặng Văn T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1.*Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa bà Lâm Thị M và ông Đặng Văn T

2.*Về nuôi con chung chưa thành niên:* Giao con chung Đặng Quỳnh C sinh ngày 13/12/2015 cho bà Lâm Thị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà M và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.*Về án phí:* Bà Lâm Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại C cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 00000617 ngày 19 tháng 10 năm 2023.

4.*Về quyền kháng cáo:* Bà Lâm Thị M, ông Đặng Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản
- VKSND, tỉnh, huyện: 02 bản
- C cục THA huyện N: 01 bản
- UBND xã T: 01 bản
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, Lưu VP

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thọ